

**PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI****ỦY BAN THƯỜNG VỤ  
QUỐC HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Nghị quyết số: 781/2009/  
UBTVQH12**NGHỊ QUYẾT****về việc giao thẩm quyền xét xử các vụ án hình sự quy định tại khoản 1  
Điều 170 của Bộ Luật tố tụng hình sự và thẩm quyền giải quyết các  
vụ việc dân sự quy định tại Điều 33 của Bộ Luật tố tụng dân sự cho  
các Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;*

*Căn cứ Bộ Luật tố tụng hình sự số 19/2003/QH11 và Bộ Luật tố tụng dân sự số 24/2004/QH11;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội khóa XI về việc thi hành Bộ Luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 32/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004 của Quốc hội khóa XI về việc thi hành Bộ Luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ Nghị quyết số 509/2004/NQUBTVQH11 ngày 29 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Bộ Luật tố tụng hình sự;*

*Xét đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Các Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã sau đây được thực hiện thẩm quyền xét xử các vụ án hình sự quy định

tại khoản 1 Điều 170 của Bộ Luật tố tụng hình sự và thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự quy định tại Điều 33 của Bộ Luật tố tụng dân sự từ ngày 01 tháng 7 năm 2009:

1. Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2. Tòa án nhân dân huyện Ba Bê, tỉnh Bắc Kạn.
3. Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.
4. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.
5. Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.
6. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.
7. Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.
8. Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.
9. Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.
10. Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.
11. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.
12. Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.
13. Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.
14. Tòa án nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận.
15. Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.
16. Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.
17. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
18. Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.
19. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.
20. Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.
21. Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.
22. Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.
23. Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.
24. Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.
25. Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.
26. Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.
27. Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.
28. Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.



29. Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.
30. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
31. Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
32. Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.
33. Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.
34. Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.
35. Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.
36. Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.
37. Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.
38. Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.
39. Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
40. Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.
41. Tòa án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.
42. Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.
43. Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.
44. Tòa án nhân dân huyện Bạch Long Vĩ, thành phố Hải Phòng.
45. Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.
46. Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.
47. Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.
48. Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.
49. Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.
50. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.
51. Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.
52. Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.
53. Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.
54. Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.
55. Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.
56. Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.
57. Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
58. Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

59. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

60. Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

61. Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

62. Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

63. Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

64. Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

65. Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

66. Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

67. Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

68. Tòa án nhân dân huyện Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi.

69. Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

70. Tòa án nhân dân huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.

71. Tòa án nhân dân huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi.

72. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

73. Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

74. Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

75. Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

76. Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

77. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

78. Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

79. Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

80. Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

81. Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

82. Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

**Điều 2.** Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Tòa án quân sự khu vực được thành lập mới, chia tách, sáp nhập sau ngày 01 tháng 7 năm 2009 thì thực hiện thẩm quyền xét xử các vụ án hình sự quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ Luật tố tụng hình sự và thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự quy định tại Điều 33 Bộ Luật tố tụng dân sự.

**Điều 3.** Tòa án nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với các cơ quan tư pháp trung ương tiến hành tổng kết việc thực

hiện Nghị quyết số 24/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội khóa XI về việc thi hành Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 32/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004 của Quốc hội khóa XI về việc thi hành Bộ luật tố tụng dân sự và các Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc giao thẩm quyền xét xử các vụ án hình sự quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật tố tụng dân sự cho các Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Tòa án quân sự khu vực, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội trước ngày 30 tháng 8 năm 2009 để Ủy ban thường vụ Quốc hội báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10 năm 2009).

#### **Điều 4.**

1. Các Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị quyết này./.

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2009

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ  
QUỐC HỘI  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phú Trọng**